

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-7-2020

V/v: Ly hôn giữa chị Th và anh Ch

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hợp
2. Ông Nguyễn Văn Kiệt

Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Cẩm Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Thanh Th, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn Ch, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh Th trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 1998, chị Đoàn Thị Thanh Th và anh Ngô Văn Ch quen biết và tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới nhưng đến năm 2000 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13-6-2000.

Những năm đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày về tiền bạc nên thường cãi nhau, anh Ch thường xuyên rượu chè và đánh chị Th, chị Th đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn giữa chị Th và anh Ch ngày càng trầm trọng. Chị Th và anh Ch đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018

cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Ch.

- Về con chung: Chị Th và anh Ch có 02 con chung tên Ngô Thị Thùy D, sinh năm 1999 và Ngô Duy Kh, sinh ngày 02-9-2004, hiện nay cháu D đã trưởng thành, chị Th đang nuôi cháu Kh. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Kh, chị không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị Thanh Th xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Đoàn Thị Thanh Th xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Văn Ch trình bày tại Tòa án: Anh Ch thống nhất với lời trình bày của chị Th về quan hệ hôn nhân, về nguyên nhân mâu thuẫn cũng như thời gian ly thân, về con chung; tài sản chung và nợ chung không có là đúng.

Nay chị Th xin ly hôn với anh thì anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ, thương con và vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì lớn.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho chị Th và anh ly hôn thì anh đồng ý giao con chung tên Ngô Duy Kh, sinh ngày 02-9-2004 cho chị Th nuôi dưỡng, anh không đồng ý cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ch xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Ch vắng mặt.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh Th đối với bị đơn anh Ngô Văn Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa bị đơn anh Ngô Văn Ch vắng mặt không lý do, nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đoàn Thị Thanh Th và anh Ngô Văn Ch chung sống với nhau vào năm 1998 trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và được Ủy

ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13-6-2000, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị Thanh Th:* Vợ chồng chị Đoàn Thị Thanh Th và anh Ngô Văn Ch không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ nhau nữa, thể hiện qua lời trình bày của chị Th và anh Ch tại Toà án: Chị Th và anh Ch có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày về tiền bạc nên thường xuyên cãi nhau, anh Ch thường xuyên rượu chè và đánh chị Th, chị Th đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn giữa chị Th và anh Ch ngày càng trầm trọng. Mặt khác, chị Th và anh Ch đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay mà tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Toà án xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Ch đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Th xin ly hôn với anh Ch là có căn cứ để chấp nhận.

[4] *Về nuôi con chung:* Chị Th và anh Ch có 02 con chung tên Ngô Thị Thùy D, sinh năm 1999 và Ngô Duy Kh, sinh ngày 02-9-2004, hiện nay cháu D đã trưởng thành, chị Th đang nuôi cháu Kh. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Kh, chị không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con vì chị có thu nhập ổn định, đủ điều kiện kinh tế nuôi con được.

Xét thấy, từ thời gian chị Th và anh Ch ly thân cho đến nay, cháu Kh vẫn do một mình chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Mặt khác, cháu Kh có nguyện vọng được ở với mẹ và anh Ch cũng có ý kiến đồng ý giao cháu Kh cho chị Th nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị Th được tiếp tục nuôi cháu Kh. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Tại Tòa án chị Th và anh Ch đều xác nhận không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[7] *Về án phí:* Chị Đoàn Thị Thanh Th là nguyên đơn trong vụ án, do đó chị phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án và tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị Thanh Th và anh Ngô Văn Ch.

2. Về nuôi con chung: Chị Đoàn Thị Thanh Th và anh Ngô Văn Ch có hai con chung tên Ngô Thị Thùy D, sinh năm 1999 và Ngô Duy Kh, sinh ngày 02-9-2004, hiện nay cháu D đã trưởng thành. Giao cháu Ngô Duy Kh cho chị Đoàn Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Ngô Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Thị Thanh Th và anh Ngô Văn Ch xác nhận không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Thanh Th phải nộp 300.000 đồng nhưng chị Th được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002169 ngày 07-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chị Th không phải nộp thêm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

5. Quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị Thanh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Văn Ch vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Tạ Thị Xuân